TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: 02 L, phường T, Quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T;

Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá N;

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đồng Ngọc D;

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Gia Lai. (Theo Giấy ủy quyền lại số 149/NHN$_o$CPr-UQ ngày 01 tháng 10 năm 2021).

Địa chỉ: Đường T, tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1982 và bà Lương Thị Thanh V, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh Huyện C tổng số tiền là 784.261.111 đồng *(Bảy trăm tám mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn*

một trăm mười một đồng) gồm nợ gốc 650.000.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi triệu đồng)* và nợ lãi tính đến ngày 24/12/2021 là 134.261.111 đồng *(Một trăm ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng).*

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ:

Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh Huyện Chư Prông tổng số tiền 784.261.111 đồng *(Bảy trăm tám mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng)* gồm nợ gốc 650.000.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi triệu đồng)* và nợ lãi tính đến ngày 24/12/2021 là 134.261.111 đồng *(Một trăm ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng)* trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 24/12/2021 đến hết ngày 24/3/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 25/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V không thanh toán dứt điểm nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 987 ngày 27/12/2018 được chứng thực tại UBND xã Bàu Cạn ngày 28/12/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1096 ngày 29/01/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đức Cơ ngày 29/01/2019. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất các thửa đất như sau:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.Thửa đất số 11; tờ bản đồ số 28; diện tích: 14.936 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 488994 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 29/6/2007.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn T, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.Thửa đất số 12; tờ bản đồ số 28; diện tích: 1.063 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 694138 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 13/11/2009.

Ngân hàng N có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 488994 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 29/6/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 694138 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 13/11/2009 ngay sau khi ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [20.000.000 đ + (384.261.111 đồng x 4%)] : 2 = 17.685.222 đồng *(Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi hai đồng)*. Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 17.685.222 đồng *(Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi hai đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh Huyện Chư Prông số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 16.696.482 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006269 ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

5. Về chi phí tố tụng:

Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Thanh V phải hoàn trả cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N chi nhánh Huyện Chư Prông số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương